

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **259/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/7/2026

V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con chung*".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Đức Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1989. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã PVT, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Võ Tấn T, sinh năm 1985. (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Khu phố B, phường BX, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 10/3/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (nay là phường BX, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 12/06/2017.

Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Anh T thường xuyên say xỉn, cờ bạc, đánh đập hành hạ vợ con, không biết chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Chị nhiều lần muốn ly hôn nhưng vì nghĩ cho các con nên cố gắng vun đắp cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, chị càng cố gắng thì khoảng cách vợ chồng ngày càng lớn. Hiện tại, vợ chồng chị không còn sống chung và không còn quan tâm đến nhau nên chị yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị chung sống có 02 con chung tên Võ Ngọc Trúc Q, sinh ngày 02/11/2009 và Võ Thành Đ, sinh ngày 22/10/2017 hiện sống cùng chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Tấn T không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.*

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Võ Tấn T.

+ Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Võ Ngọc Trúc Q, sinh ngày 02/11/2009 và Võ Thành Đ, sinh ngày 22/10/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H xin vắng mặt, bị đơn anh T vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, nhận thấy:

- Vợ chồng chị kết hôn vào năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (nay là

phường BX, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 12/6/2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

- Quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện không còn chung sống và không thể hàn gắn tình cảm; nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh T thường xuyên say xỉn, cờ bạc, đánh đập hành hạ vợ con, không biết chăm lo cho cuộc sống gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh T nhưng anh không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xem như anh T mặc nhiên thừa nhận những mâu thuẫn vợ chồng như chị H đã nêu và điều này cho thấy anh cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng mà bỏ mặc, không quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Từ những tình tiết nêu trên cho thấy hôn nhân của anh chị đã không còn hạnh phúc. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị được ly hôn với anh T là cần thiết và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Võ Ngọc Trúc Q, sinh ngày 02/11/2009 và Võ Thành Đ, sinh ngày 22/10/2017. Xét yêu cầu của chị H về việc được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu là có cơ sở; bởi lẽ anh T hiện đi biển, không có thời gian trực tiếp chăm sóc các con; hơn nữa anh cũng không phản đối yêu cầu này của chị H; đồng thời nhận thấy: 02 cháu hiện sống cùng chị và gia đình bên ngoại đã ổn định cuộc sống về mọi mặt, đều có nguyện vọng muốn tiếp tục sống cùng chị. Do đó, việc giao 02 cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[6] Về T sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H. Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Võ Tấn T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 02 con chung tên Võ Ngọc Trúc Q, sinh ngày 02/11/2009 và Võ Thành Đ, sinh ngày 22/10/2017 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004174 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như chị đã nộp xong án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 2 - ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- UBND phường BX, Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Bích Thiên

